

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 129/2019/DS-ST
Ngày 25-10-2019
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Việt Thắng.

Ông Huỳnh Văn Năm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Văn Bông – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

Ngày 25 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 330/2019/TLST - DS ngày 19 tháng 7 năm 2019 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 318/2019/QĐXXST – DS ngày 25 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:

+ Chị Lương Thị D, sinh năm 1985 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp CĐ, xã PĐ, huyện TVT, tỉnh Cà Mau.

+ Anh Phạm Văn B, sinh năm 1984 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp CĐ, xã PĐ, huyện TVT, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp CĐ, xã PĐ, huyện TVT, tỉnh Cà Mau.

NỘI D VU ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 10/7/2019 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lương Thị D và anh Phạm Văn B trình bày: Vào năm 2011 anh H vay của anh chị 25.000.000 và 01 chỉ vàng 24k, lãi suất 01 tháng 1.000.000 đồng. Tuy nhiên từ khi vay anh H không trả vốn và lãi theo thỏa thuận. Đến ngày 18/3/2017 vợ chồng anh và anh Nguyễn Văn H chốt nhận nợ vốn và lãi tổng 50.000.000 đồng và 01 chỉ

vàng 24k, có làm biên nhận, cho anh H trả hàng tháng 1.000.000 đồng đến khi hết nợ. Tuy nhiên, sau đó anh H cũng không thực hiện đúng thỏa thuận nên anh chị yêu cầu anh H giao trả lại 50.000.000 đồng và 01 chỉ vàng 24k.

Tại phiên tòa, anh B và chị D yêu cầu anh H trả lại tiền vốn 25.000.000 đồng và 01 chỉ vàng 24k.

- Bị đơn anh Nguyễn Văn H đã được Tòa án triệu tập H lệ tham gia hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến, yêu cầu gì đối với nội D nguyên đơn khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Xét việc vắng mặt của anh H được Tòa án tổng đạt H lệ đến lần thứ 02 để tham gia hòa giải và phiên tòa sơ thẩm nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1 Điều 207 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án không tiến hành hòa giải được và Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh H là đúng quy định.

[2] Tại phiên tòa nguyên đơn xác định vào năm 2011 có cho anh H vay 25.000.000 và 01 chỉ vàng 24k. Đến ngày 18/3/2017 chốt nợ thì anh Nguyễn Văn H nợ 50.000.000 đồng và 01 chỉ vàng 24k. Sau khi vay, anh H không thực hiện đúng nghĩa vụ của mình. Chứng cứ nguyên đơn cung cấp là biên nhận của anh Nguyễn Văn H ngày 18/3/2017 thể hiện nội D anh H có nhận của anh B và chị D 50.000.000 đồng và 01 chỉ vàng 24k, thỏa thuận anh H phải trả 01 tháng 1.000.000 đồng vào ngày 20/1/2017 tính từ ngày làm biên nhận. Khi chị D và anh B khởi kiện tại Tòa án đòi lại tiền vàng thì anh H biết nhưng cho đến nay không có ý kiến phản bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, điều này cho thấy anh H chấp nhận còn nợ lại nguyên đơn số tiền 50.000.000 đồng và 01 chỉ vàng 24k đúng như nội D nguyên đơn khởi kiện. Do đó, việc chị D và anh B khởi kiện là có căn cứ, được chấp nhận.

[3] Tuy nhiên, tại phiên tòa, anh B và chị D xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu anh H trả lãi suất 25.000.000 đồng. Xét việc rút yêu cầu của anh chị là trên cơ sở tự nguyện nên được chấp nhận và đình chỉ xét xử phần tiền lãi suất là đúng quy định.

[4] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật số tiền 1.455.500 đồng (giá vàng 24k tại thời điểm xét xử 01 chỉ bằng 4.110.000 đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 207, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, khoản 1 Điều 470 Bộ luật dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị D và anh B. Buộc anh Nguyễn Văn H phải có nghĩa vụ hoàn trả lại cho chị D và anh B số vốn vay là 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng) và 01 (một) chỉ vàng 24k.

Đình chỉ xét xử yêu cầu của anh B và chị D yêu cầu anh H trả 25.000.000 đồng tiền lãi suất.

2. Kể từ ngày chị D và anh B có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng anh H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Án phí dân sự anh Nguyễn Văn H phải chịu 1.455.500 đồng. Chị D và anh B không phải chịu án phí dân sự, hoàn trả lại cho chị D và anh B số tiền 1.347.000 đồng dự nộp tại biên lai số 0003441 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời.

4. Trường H bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt H lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- CCTHADS huyện Trần Văn Thời;
- Đương sự;
- Lưu VP; Hồ sơ vụ án.

T/M:HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Trần Quốc Kiên